

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2019

V/v ly hôn giữa chị M và anh M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị M, sinh năm 1987 “vắng mặt”

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: Thôn R, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2019, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đào Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới chị về chung sống cùng anh M ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2017 chị đi

làm ăn xa, vợ chồng không tin tưởng và thông cảm cho nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nay vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nM không thành. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Quang Thắng, sinh năm 2006 và Nguyễn Quang Nam, sinh năm 2008. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện đang ở với anh M. Ly hôn chị tôn trọng ý kiến của các con. Anh M muốn nuôi các con chị cũng nhất trí và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 02 con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2019 đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị không có.

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị M.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2019 bị đơn, anh Nguyễn Văn M trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như chị M trình bày là đúng. Năm 2010 do cuộc sống gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để chị M đi xuất khẩu lao động. Từ khi đi chị M có về thăm gia đình 02 lần vào năm 2014 và năm 2017 khi đó tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Sau đó anh không muốn cho chị M đi xuất khẩu lao động tiếp nM chị M vẫn đi. Đến năm 2019 chị M về nước hẵn nM về nhà bố mẹ đẻ ở không về chung sống cùng anh. Anh và gia đình sang đón nM chị M không về. Nay chị M xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng anh không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị M chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M đã được tổng đạt hợp lệ nM vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho chị M được ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: Giao cho anh M trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Quang Thắng, sinh năm 2006 và Nguyễn Quang Nam, sinh năm 2008. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng/tháng nên cần chấp nhận.

Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Đào Thị M và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị M và anh M là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị M và anh M đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị tha thiết xin ly hôn. Anh M cho rằng vẫn còn tình cảm với chị M và không muốn ly hôn nên anh cũng xác nhận vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống cùng nhau. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị M được ly hôn anh M.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh M có 02 con chung là Nguyễn Quang Thắng, sinh năm 2006 và Nguyễn Quang Nam, sinh năm 2008. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở với anh M. Anh M có nguyện vọng được nuôi các con và có đủ điều kiện để nuôi các con. Cháu Thắng, cháu Nam cũng có nguyện vọng được ở với anh M. Chị M cũng nhất trí để anh M nuôi các con và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 02 con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2019 đến khi các con trưởng thành nên cần căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho anh M trực tiếp nuôi cả 02 con là phù hợp.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 238; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị M và anh Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Quang Thắng, sinh năm 2006 và Nguyễn Quang Nam, sinh năm 2008. Chị M cấp dưỡng nuôi 02 con số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003794 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị M phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã V, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

